TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bắc Từ Liêm, ngày 11 tháng 10 năm 2019*

Số: **387**/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 454/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2019, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1990.

+ Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Tập thể xí nghiệp 2, Tổ dân phố số *, phường Đ, quận B, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Chị Trần Thị H và anh Trần Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2017 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống đến tháng 9/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H và anh T bất đồng quan điểm sống về nhiều mặt, thường xuyên xung khắc dẫn đến vợ chồng bất hòa, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hai vợ chồng cũng cố gắng tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không tìm ra tiếng nói chung. Mâu thuẫn của anh chị, hai bên gia đình đều biết và cũng đã khuyên giải nhưng không được. Chị H, anh T đã ly thân 04 tháng nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị H, anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung*: Chị H, anh T có 01 con chung là: Cháu Trần Ngọc Hư, sinh ngày 12/4/2018. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi

con, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2019. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Không yêu cầu nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Chị Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/10/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Ngọc T.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung, giao con chung của anh chị là cháu Trần Ngọc Hư, sinh ngày 12/4/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng kể tháng 10/2019 cho đến khi cháu Hư đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác;

Anh Trần Ngọc T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003111 ngày 02/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thúy Hạnh